TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: 239/2021/QĐST-DS	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** *Hóc Môn, ngày 07 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 670/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020, về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ C, sinh năm 1943; địa chỉ: 3E/2 đường P, Phường H, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Lê Thị B, sinh năm 1949; địa chỉ: 105/2 ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn T, sinh năm 1945; địa chỉ: 3E/2 đường P, Phường H, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1941; địa chỉ: 105/2 ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị B còn nợ bà Nguyễn Thị Lệ C tổng số tiền 526.120.000 đồng, gồm: 501.120.000 đồng (tương đương 09 lượng vàng SJC, theo giá mua vào ngày 29/4/2021 là 55.680.000 đồng/01lượng) theo giấy tay Hợp đồng vay tiền và cam kết thế chấp ngày 19/12/2002, và 25.000.000 đồng từ việc hủy bỏ

giấy tay Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 27/12/2006, được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Lệ C và bà Lê Thị B.

- Bà Lê Thị B phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Lệ C số tiền còn nợ nêu trên trong thời hạn 08 tháng tính từ ngày 29/4/2021, theo thời gian và số tiền cụ thể như sau:

+ Đợt 1: số tiền 25.000.000 đồng trong thời hạn 02 tháng tính từ ngày 29/4/2021, hạn cuối trả tiền là ngày 30/6/2021.

+ Đợt 2: số tiền 501.120.000 đồng (tương đương 09 lượng vàng SJC, theo giá mua vào ngày 29/4/2021 là 55.680.000 đồng/01lượng) trong thời hạn 08 tháng tính từ ngày 29/4/2021, hạn cuối trả tiền là ngày 30/12/2021.

Trường hợp bà Lê Thị B không thực hiện đúng việc thanh toán đợt 1 thì phải trả ngay cho bà Nguyễn Thị Lệ C toàn bộ số tiền còn nợ.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Lệ C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị B chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị B phải chịu số tiền 12.522.400 đồng nhưng được miễn nộp án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi. Bà Nguyễn Thị Lệ C được miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND HHM;
- THADS HHM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Huy